

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **63/2023/HSST**

Ngày: 09/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Tư**
Bà **Nguyễn Thị Xim**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Hòa V, sinh năm 1993, tại Đắc Lắc, dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phan Thanh C, sinh năm 1970 và con bà Lưu Thị H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: thôn 10, xã P, huyện M, tỉnh Đắc Lắc.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nông Thị N (đã chết)
Võ Thị C (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà Nông Thị N:

Ông Nguyễn Nhật S, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Võ Thị C:

Ông Võ Hữu Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố 12, thị trấn Ea K, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Hồ Trung H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 6B, xã Hòa A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hòa V đã gây ra 02 (hai) vụ tai nạn giao thông làm chết người vào ngày 02/8/2022 và ngày 10/11/2022, nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 02/8/2022, Phan Hòa V điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, loại XZU 720L, biển số 47H – 009.95 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng. Khi đến đoạn thuộc ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, V điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định nên đụng vào xe mô tô biển số 93P1 – 744.98 do Nông Thị N điều khiển đang lưu thông trên làn đường dành cho xe mô tô theo hướng huyện Bù Đăng đi thành phố Đồng Xoài làm N tử vong tại hiện trường, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lúc 16 giờ 00 phút ngày 02/8/2022, xác định: (bút lục 44 – 45, 50)

+ Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

+ Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 14 thuộc ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đoạn đường trên là đường hai chiều, có chiều rộng 12,20 mét, có vạch kẻ sơn màu vàng chia đường làm hai phần đường. Trên mỗi phần đường có vạch kẻ sơn màu trắng nét liền chia làn đường: Làn đường xe mô tô rộng 2,50 mét, làn đường xe ô tô rộng 3,60 mét, vạch kẻ sơn màu vàng là nét liền. Tai nạn xảy ra ở cả hai phần đường và lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng. Đoạn đường trên là đường cong, mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng.

+ Đánh số thứ tự: Vết phanh 1 đánh số (1), Vết phanh 2 đánh số (2), Vết cày 1 đánh số (3), Vết cày 2 đánh số (4), Nạn nhân Nông Thị N đánh số (5), Xe mô tô biển số 93P1 -744.98 đánh số (6), xe ô tô biển số 47H – 009.95 đánh số (7).

+ Điểm mốc, lề chuẩn: Chọn trụ điện số 224 nằm ở lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng làm điểm mốc. Chọn mép đường bên trái hướng TP Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng làm lề chuẩn. Thống nhất đơn vị đo toàn bộ hiện trường là mét.

+ Số (1) nằm trên cả hai phần đường. Đầu số (1) nằm ở phần đường bên phải hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng và nằm ở làn đường xe mô tô, đuôi số (1) nằm ở phần đường bên trái hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng và nằm ở làn xe mô tô sát mép lề chuẩn. Đầu số (1) hướng về thành phố Đồng Xoài. Số (1) có chiều dài là 48,0 mét. Đo từ đầu số (1) đến lề chuẩn là 11,0 mét. Đo từ đuôi số (1) đến bánh xe sau số (7) là 17,0 mét, đo từ đầu số (1) đến đầu số (2) là 3,30 mét.

+ Số (2) nằm ở trên cả hai phần đường. Đầu số (2) nằm ở phần đường bên phải hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng và nằm ở làn đường xe mô tô hướng về TP Đồng Xoài. Đuôi số (2) nằm ở phần đường bên trái hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng, nằm ở làn xe mô tô sát lề chuẩn. Số (2) có chiều dài là 41,66 mét. Đo từ đầu số (2) đến lề chuẩn là 10,90 mét.

+ Số (3) nằm ở phần đường bên trái hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng, ở làn xe mô tô. Đầu số (3) có chiều hướng về TP Đồng Xoài, đuôi số (3) sát mép lề chuẩn. Số (3) có chiều dài là 2,90 mét. Đo từ đầu số (3) đến lề chuẩn là 1,50 mét. Đo từ đầu số (3) đến đầu số (2) là 40,1 mét.

+ Số (4) nằm hoàn toàn ở lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi Bù Đăng, đầu số (4) sát mép lề chuẩn, hướng vào lề chuẩn. Số (4) có độ lún vào đất, cây cỏ và đá bị xới lên theo hướng đi của số (4). Số (4) dài 25,20 mét. Đo từ điểm cuối của số (4) đến lề chuẩn là 21,50 mét và đo đến tâm trục bánh trước bên phải số (7) là 1,50 mét.

+ Số (5) nằm ở lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng. Số (5) nằm ngửa, đầu số (5) hướng về Bù Đăng. Đo từ đầu số (5) đến lề chuẩn là 10,10 mét. Đo giữa hai bàn chân đến lề chuẩn là 10,20 mét. Đo từ đầu số (5) đến tâm trục bánh sau bên phải số (7) là 8,30 mét. Đo từ đầu số (5) đến tâm trục bánh sau số (6) là 7,50 mét.

+ Số (6) nằm ở lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng, nằm ở dưới gầm phía sau số (7), ngã sang phải. Đầu số (6) hướng về TP Đồng Xoài. Đo từ tâm trục bánh trước số (6) vào lề chuẩn là 17,90 mét. Đo từ tâm trục bánh sau số (6) vào lề chuẩn là 17,70 mét. Đo từ tâm trục bánh sau số (6) đến tâm trục bánh sau bên phải số (7) là 2,50 mét.

+ Số (7) nằm ở lề đất bên trái hướng TP Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng. Đầu số (7) hướng vào lề chuẩn và lệch về hướng TP Đồng Xoài. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái số (7) đến lề chuẩn là 18,60 mét. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái số (7) đến lề chuẩn là 20,90 mét. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải số (7) đến trụ điện số 224 là 14,80 mét.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 264/KL(PY)-KTHS ngày 16/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Nông Thị N, sinh năm 1976 bị đa chấn thương gây xương, chấn thương ngực, bụng kín gây giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong. (bút lục 35 – 36)

Theo Kết luận giám định số 35/KL(CH)-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Vận tốc của xe ô tô biển số 47H – 009.95 trong vụ tai nạn giao thông: Không xác định được. (bút lục 43)

Theo Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Phan Hòa V vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 02/8/2022, kết quả đo được là 0,000 mg/L khí thở. (bút lục 72)

Theo Phiếu xét nghiệm chất ma túy vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 02/8/2022 đối với Phan Hòa V, kết quả âm tính. (bút lục 73)

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 10/11/2022, Phan Hòa V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 86B8 – 279.58 lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng huyện Ea Kar đi huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến Km 88+50 m thuộc thôn An Bình, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, V nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Astrea Grand 100, biển số 47-276-N do bà Võ Thị C điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô. V bóp còi để báo hiệu đồng thời điều khiển xe mô tô tiếp tục đi tới, hơi chéch sang trái để vượt xe mô tô của bà C thì xe mô tô do V điều khiển đụng vào

xe mô tô bà C điều khiển làm bà C ngã xuống đường tử vong, V bị thương tích, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lúc 16 giờ 30 phút ngày 10/11/2022, xác định: (bút lục 180 – 181, 186 – 187)

+ Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời nắng, gió nhẹ.

+ Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng tại Km 88 + 50 m, Quốc lộ 26 thuộc thôn An Bình, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 11 mét, có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia lòng đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk rộng 5,60 mét; làn đường trong cùng sát mép đường phải theo hướng huyện M'Đrăk về hướng huyện Krông Păk rộng 2 mét. Đoạn đường không có lề đường, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

+ Chọn cột mốc Km88 nằm trên phần đường bên phải theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk làm mốc chuẩn, chọn mép đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk làm mép chuẩn, lấy đơn vị đo là mét.

+ Số (1) là xe mô tô biển số 86B8 – 279.58, xe nằm ngã nghiêng bên trái trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk. Đầu xe chệch về mép đường chuẩn, đuôi xe chệch hướng tim đường, đo từ hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh trước của xe mô tô xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 1,20 mét. Trục trước số (1) đến cột mốc Km88 là 26,10 mét. Trục sau số (1) cách trục sau số (2) là 2,60 mét.

+ Số (2) là xe mô tô biển số 47 – 276 – N, đuôi số (2) chệch về mép đường chuẩn, đầu số (2) chệch về mép đường bên trái theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk. Trục trước số (2) cách mép đường chuẩn là 5,50 mét, trục sau số (2) cách mép đường chuẩn là 4,50 mét.

+ Số (3) là vết cày kích thước (5,35 x 0,02 x 0,001) mét, đầu số (3) cách mép đường chuẩn 4,30 mét, điểm cuối số (3) cách mép đường chuẩn 2,85 mét, cách trục sau số (1) 2 mét.

+ Số (4) là vết xước kích thước (6,70 x 0,02) mét. Đầu số (4) cách đầu số (3) 2,80 mét, cách mép đường 5,35 mét, điểm cuối số (4) cách mép đường 4,60 mét.

+ Số (5) là vết xước kích thước (4,60 x 0,01) mét, đầu số (5) cách đầu số (4) 2,20 mét. Điểm đầu số (5) cách mép đường chuẩn 5,60 mét, điểm cuối số (5) cách mép đường chuẩn 4,70 mét.

+ Số (6) là vết xước kích thước (2,60 x 0,01) mét. Đầu số (6) cách đầu số (5) 2,40 mét. Điểm đầu số (6) cách mép đường chuẩn 3,40 mét, điểm cuối số (6) cách mép đường chuẩn 2,70 mét, cách trục sau số (1) 2,10 mét.

+ Vị trí điểm dừng của vụ tai nạn giao thông nằm về phần đường bên trái theo hướng huyện M'Đrăk về huyện Krông Păk, cách mép đường chuẩn 6,10 mét, cách tâm ngã ba đường vào xã Ea Sô là 9,10 mét, cách đầu số (3) là 3,90 mét, cách đầu số (4) là 9,70 mét.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 414/TTh-TTPY ngày 29/11/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử

vong: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do sốc chấn thương do chấn thương ngực – bụng kín nặng/Chấn thương sọ não nặng; Chấn thương đầu mặt/Nhiều thương tích nặng khác do tai nạn giao thông. (bút lục 167 – 168)

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1078/TgT-TTPY ngày 02/12/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 16% (mười sáu phần trăm). (bút lục 215 – 216)

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ185 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 47-276-N đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/11/2022 có giá trị 955.000 đồng (chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng). 01 (một) xe mô tô biển số 86 B8-279.58 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/11/2022 có giá trị 2.460.000 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). (bút lục 218 – 219)

Quá trình điều tra, Phan Hòa V đã khai nhận hành vi của mình như trên
Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

* Cơ quan điều tra thu giữ:

+ Xe ô tô biển số 47H – 009.95;

+ Xe mô tô biển số 93P1 – 744.98;

+ Xe mô tô biển số 47-276-N;

+ Xe mô tô biển số 86 B8-279.58.

+ 01 (một) đĩa CD-R chứa dữ liệu camera đã được niêm phong.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại xe ô tô biển số 47H – 009.95 cho ông Hồ Trung Hậu, trả lại xe mô tô biển số 93P1 – 744.98 cho ông Nguyễn Nhật Sinh. (bút lục 111)

Ngày 25/5/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại xe mô tô biển số 86 B8-279.58 cho Phan Hòa V, trả lại xe mô tô biển số 47-276-N cho ông Võ Hữu Đức. (bút lục 240)

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Phan Hòa V đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Nông Thị N số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), hỗ trợ gia đình nạn nhân Võ Thị C 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình hai nạn nhân không yêu cầu gì thêm. (bút lục 121, 122, 268, 269)

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông ngày 02/8/2022 trên đường Quốc lộ 14 đoạn thuộc ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là do Phan Hòa V điều khiển xe ô tô biển số 47H – 009.95 đi không đúng phần đường quy định vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông ngày 10/11/2022 trên đường Quốc lộ 26 tại Km 88+50m thuộc thôn An Bình, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là do Phan Hòa V điều khiển xe mô tô biển số 86 B8-279.58 vượt xe không đảm bảo an toàn vi phạm điểm a, khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố Phan Hòa V về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hòa V mức án từ 01 năm đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt và trong quá trình điều tra xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hòa V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung số 56/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố .

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 02/8/2022, Phan Hòa V điều khiển xe ô tô biển số 47H – 009.95 đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn với xe mô tô biển số 93P1 – 744.98 do Nông Thị N điều khiển tại đường Quốc lộ 14 thuộc ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hậu quả làm chị N tử vong tại hiện trường. Sau đó đang trong thời gian được tại ngoại khoảng 14 giờ 05 phút ngày 10/11/2022, Phan Hòa V điều khiển xe mô tô biển số 86B8 – 279.58 vượt xe không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với xe mô tô biển số 47-276-N do bà Võ Thị C điều khiển tại Km 88+50 m đường

Quốc lộ 26 thuộc thôn An Bình, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Hậu quả bà C tử vong, V bị thương tích, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Phan Hòa V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe ô tô khi lưu thông phải tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác không được vượt xe khi không đảm bảo an toàn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông nhưng với thái độ chủ quan, xem thường pháp luật bị cáo vẫn điều khiển xe không đúng làn đường, không tuân thủ quy tắc khi vượt xe theo quy định đây là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm bà N và bà C tử vong. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo 02 lần điều khiển xe làm chết 02 người vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo 02 lần gây tai nạn làm 02 người tử vong nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận số tiền bị cáo bồi

thường và không có yêu cầu yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án: đối với 01 (một) đĩa CD-R chứa dữ liệu camera đã được niêm phong cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hòa V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Phan Hòa V **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.
Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.
4. Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:
Lưu kèm theo hồ vụ án 01 (một) đĩa CD-R chứa dữ liệu camera đã được niêm phong.
5. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.
6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền đại phương./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09/8/2023, tại phòng nghị án,

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nguyên Hoàng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tư
Bà Nguyễn Thị Xim

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

Phan Hòa V, sinh năm 1993, tại Đắk Lắk, dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phan Thanh Cường, sinh năm 1970 và con bà Lưu Thị Hợp, sinh năm 1960; Nơi cư trú: thôn 10, xã Ea Pil, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Hòa V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Hòa V 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù .

Miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Lưu hồ sơ 01 usb

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc giờ phút ngày 09 tháng 8 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nguyên Hoàng